| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7**<br>**THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh P** |

Bản án số: 41/2023/HS-ST
Ngày: 11/4/2023

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Ông Đào Lê Anh.

*Các Hội thẩm nhân dân*:

1. Bà Hồ Thị Lệ Thu;

2. Bà Trương Thị Đạt.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Phương Thúy - Thư ký Toà án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa*:** Ông Nguyễn Minh Thiện - Kiểm sát viên.

Trong ngày 11 tháng 4 năm 2023, tại Phòng xử án Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh đã mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 174/2022/HSST ngày 30 tháng 12 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 34/2023/QĐXXST-HS ngày 22/02/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 28/2023/HSST-QĐ ngày 21 tháng 3 năm 2023, đối với bị cáo:

Họ và tên: Đỗ Hồng P, sinh năm: 1982; tại tỉnh L; giới tính: Nam; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Ấp 3, xã T, huyện C, tỉnh L; nghề nghiệp: Tài xế; trình độ học vấn: 8/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; con ông Đỗ Văn O và bà Phạm Thị A; bị cáo có vợ và 03 con (nhỏ nhất sinh năm 2018, lớn nhất sinh năm 2011); tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 13/09/2022 đến nay - Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Bà Nguyễn Thị Thanh X (chết)

Người đại diện hợp pháp của người bị hại:

- Ông Mai Thanh T, sinh năm 1992 (Là chồng của bị hại); Địa chỉ: 672/40 đường P, Khu phố 3, phường T, Quận 7, Thành phố H – Vắng mặt.

- Bà Trần Thị Kim L (Là mẹ ruột của bị hại), sinh năm 1976; Địa chỉ: 311/11 đường L, Phường 7, thành phố V, tỉnh B – Có mặt.

- Ông Nguyễn Ngọc Q (Là cha ruột của bị hại), sinh năm 1966; Địa chỉ: 19/18 đường T, phường N, thành phố V, tỉnh B – Vắng mặt.

- Cháu Mai Ngọc H (Là con ruột của bị hại), sinh năm 2019; Địa chỉ: 672/40 đường P, Khu phố 3, phường T, Quận 7, Thành phố H

+ Đại diện hợp pháp của cháu Mai Ngọc Hân: Ông Mai Thanh T (Là cha ruột), sinh năm 1992; Địa chỉ: 672/40 đường P, Khu phố 3, phường T, Quận 7, Thành phố H – Vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông Thạch Thất T, sinh năm 1986; Địa chỉ: ấp Phù Ly 2, xã Đ, thị xã M, tỉnh V – Vắng mặt.

- Bà Kim Thị Hồng N, sinh năm 1992; Địa chỉ: Ấp C, xã P, huyện T, tỉnh V – Vắng mặt.

- Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1983; Địa chỉ: Ấp 1B, xã P, huyện G, tỉnh B – Vắng mặt.

- Ông Nguyễn Văn P, sinh năm 1986; Địa chỉ: D11/20 Tổ 11, ấp 4, xã B, huyện C, Thành phố H – Có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN**:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 10 giờ 30 phút, ngày 05/07/2022, Đỗ Hồng P có giấy phép lái xe theo quy định, điều khiển xe ô tô tải biển số 61C-150.26, lưu thông trên đường N, theo hướng từ L đi Khu chế xuất T, Quận 7, Thành phố H. Khi đến giao lộ N – T, P điều khiển xe cho chuyển hướng rẽ phải vào đường T, do không chú ý quan sát nên xe P đã đụng vào xe mô tô biển số 84G1-473.79 do ông Thạch Thất T, là tài xế xe ôm công nghệ Gojek điều khiển, phía sau chở bà Nguyễn Thị Thanh X, đang lưu thông cùng chiều bên phải, gây tai nạn giao thông. Hậu quả: Bà Nguyễn Thị Thanh X được đưa đi cấp cứu và chết tại Bệnh viện Quận 7; ông Thạch Chất T bị thương nhẹ; xe mô tô biển số 84G1-473.79 bị hư hỏng.

Sau khi tai nạn xảy ra, Cơ quan Cảnh sát điều tra-Công an Quận 7 đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, giám định dấu vết phương tiện, tốc độ xe khi lưu thông dẫn đến tai nạn; Giám định pháp y về tử thi và ghi lời khai những người liên quan, kết quả như sau:

- Căn cứ Kết luận giám định số: 4121/KL-KTHS ngày 08 tháng 08 năm 2022 của Phân viện Khoa học hình sự tại Tp. H-Bộ Công an đối với vụ tai nạn giao thông như sau:

*1. Cơ chế hình thành dấu vết chiều hướng dấu vết, vị trí va chạm đầu tiên (trên mặt đường và trên phương tiện) giữa hai phương tiện:*

*+ Dấu vết trượt dạng vân vải mặt ngoài cản trước xe ô tô tải biển số 61C.150.26 có chiều từ phải sang trái, từ dưới lên trên phù hợp va chạm với nạn nhân.*

*+ Dấu vết trượt xước mặt lăn và mặt trong lốp bánh trước và dấu vết trượt xước, mặt trước và mặt dưới trục 1 xe ô tô tải biển số 61C-150.26 có chiều từ trước về sau, từ trên xuống dưới, dấu vết trên bánh xe có chiều hướng từ mặt lăn vào tâm bánh và ngược chiều quay tiến của bánh xe phù hợp với các dấu vết trượt xước, vỡ, cong, biến dạng, bám chất màu đen, bám đất các chi tiết bên trái xe mô tô biển số 84G1-473.79 (bánh sau, biển số, ốp đèn xi nhan sau, ốp nhựa đuôi xe, hộp bảo vệ xích, để chân sau, để chân trước, cánh yếm, bánh trước) có chiều từ dưới lên trên, từ sau về trước, khi xe mô tô đã đổ phải xuống đường. Phía sau bên trái xe mô tô biển số 84G1-473.79 và trục 1 xe ô tô tải biển số 61C-150.26 là vị trí va chạm đầu tiên giữa hai phương tiện.*

*+ Tọa độ va chạm giữa hai phương tiện nằm phía trước đầu vết cày số 2 trên đường N.*

*2. Không phát hiện dấu vết va chạm với phương tiện khác trên xe mô tô biển số 84G1.473-79 và xe ô tô tải biển số 61C-150.26.*

*3. Khi va chạm, xe ô tô tải biển số 61C-150.26 lưu thông trên đường N đang rẽ phải vào đường T và xe mô tô biển số 84G1-473.79 lưu thông trên đường N theo hướng từ Nguyễn Lương Bằng đi Khu chế xuất Tân Thuận.*

- Căn cứ Kết luận giám định số: 4462/KL-KTHS ngày 15 tháng 08 năm 2022, của Phân viện Khoa học hình sự tại Tp. H-Bộ Công an đối với vụ tai nạn giao thông như sau:

*+ Căn cứ vào tài liệu do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 7 cung cấp, tốc độ cao nhất của xe ô tô tải biển số 61C-150.26 tại thời điểm trước khi tham gia tai nạn giao thông lúc 10 giờ 15 phút 59 giây, ngày 05/07/2022 là 39Km/h.*

*+ Không đủ cơ sở xác định tốc độ xe mô tô biển số: 84G1-473.79 khi tham gia giao thông.*

- Căn cứ Kết luận giám định số 5848/KL-KTHS ngày 13/10/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố H kết luận: *02 (hai) "Giấy phép lái xe" cần giám định ký hiệu A1, A2 (đã nêu ở mục II.1) của Đỗ Hồng P và Thạch Chất T là thật.*

- Căn cứ Kết luận giám định pháp y tử thi số: 3915-22/KL-KTHS ngày 05 tháng 08 năm 2022 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an Tp. H kết luận:

*+ Nguyên nhân chết: Nguyễn Thị Thanh X chết do chấn thương ngực bụng và chậu kín.*

*+ Trong máu không tìm thấy cồn và ma túy*

Vật chứng thu giữ:

- Thu giữ của Đỗ Hồng P:

+ 01 xe ô tô tải hiệu Huyndai, biển số 61C-150.26; số máy: D6CB6119995; số khung: KMCDB18TP6C010579. Qua xác minh, xe ô tô tải

có chủ sở hữu là bà Nguyễn Thị H (sinh năm 1983; HKTT: Ấp 1B, xã P, huyện G, tỉnh B), chị H khai đã bán chiếc xe trên cho ông Nguyễn Văn P (sinh năm 1986; HKTT: Tổ 11, ấp 4, xã B, huyện C, Thành phố H

+ 01 (một) giấy đăng ký xe ô tô biển số 61C-150.26 (bản chính)

+ 01 (một) giấy chứng nhận kiểm định xe ô tô biển số 61C-150.26 (bản chính)

+ 01 (một) giấy phép lái xe hạng C mang tên Đỗ Hồng P (bản chính, kèm theo hồ sơ)

- Thu giữ của ông Thạch Chất T:

+ 01 (một) xe mô tô hiệu Honda Wave, biển số 84G1-473.79; số máy: JA39E0496356; số khung: 3902HX51191. Qua xác minh, người đứng tên chủ sở hữu xe mô tô trên là bà Kim Thị Hồng N (sinh năm 1992 ; HKTT : Ấp C, xã P, huyện T, tỉnh V), bà N khai đã bán cho anh rể của mình là ông Thạch Chất T, chưa làm thủ tục sang tên, đổi chủ. Bà N không có yêu cầu gì đối với xe trên.

+ 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 84G1-473.79 mang tên Kim Thị Hồng N(bản chính)

+ 01 (một) giấy phép lái xe hạng A1, mang tên Thạch Chất (bản chính).

*Về trách nhiệm dân sự:* Ông Nguyễn Văn P là chủ sở hữu xe ô tô tải biển số 61C-150.26 và bị cáo Đỗ Hồng P đã bồi thường cho gia đình nạn nhân Nguyễn Thị Thanh X số tiền 280.000.000 (hai trăm tám mươi triệu) đồng. Ông Mai Thanh T (chồng bà X) đã nhận và có đơn xin bãi nại, miễn truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Đỗ Hồng P. Anh Thạch Chất T không có yêu cầu gì về bồi thường trách nhiệm dân sự.

Bản Cáo trạng số 12/CT-VKSQ7 ngày 29/12/2022 Viện kiểm sát nhân dân Quận 7 đã truy tố bị cáo Đỗ Hồng P về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa bị cáo Đỗ Hồng P khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bị cáo phạm tội lần đầu, quá trình điều tra bị cáo đã khắc phục hậu quả, bồi thường thiệt hại cho người bị hại, được người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo là lao động chính trong nhà, còn nuôi 03 con nhỏ và mẹ già hiện nay đã 80 tuổi. Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện hợp pháp của bị hại có đơn đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 7 vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng các điểm a, khoản 1 Điều 260; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Đỗ Hồng P từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét, đánh giá khách quan, đầy đủ, toàn diện chứng cứ; ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 7, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, các đương sự không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Căn cứ tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa xét có đủ cơ sở để kết luận:

Vào lúc 10 giờ 30 phút, ngày 05/07/2022, Đỗ Hồng P điều khiển xe ô tô tải biển số 61C-150.26 lưu thông trên đường N, theo hướng từ B đi Khu chế xuất T, Quận 7, Thành phố H. Khi đến giao lộ N – T, do không chú ý quan sát nên khi P điều khiển xe cho chuyển hướng rẽ phải vào đường T đã đụng vào xe mô tô biển số 84G1-473.79 do ông Thạch Chất T, là tài xế xe ôm công nghệ Gojek điều khiển, phía sau chở bà Nguyễn Thị Thanh X, gây tai nạn khiến bà X chết.

Hành vi của Đỗ Hồng P điều khiển xe ô tô tải khi tham gia giao thông không nhường đường cho xe đi thẳng, chuyển hướng rẽ phải không chú ý quan sát gây ra tai nạn giao thông dẫn đến chết người, vi phạm quy tắc giao thông đường bộ quy định tại Khoản 23 Điều 8 và Khoản 2 Điều 15 Luật giao thông đường bộ. Do đó, bị cáo đã phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" thuộc trường hợp quy định tại điểm a Khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo nguy hiểm cho xã hội, gây hậu quả rất nghiêm trọng. Hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến sự an toàn, sự hoạt động bình thường của các phương tiện giao thông đường bộ, xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe và tài sản của công dân, đồng thời còn gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội.

Tai nạn giao thông hiện đang là nỗi lo lắng, quan tâm của toàn xã hội, Nhà nước đã có nhiều chủ trương, biện pháp để kéo giảm và hạn chế đến mức

thấp nhất loại tội phạm này nhưng bị cáo lại có hành vi xem thường tính mạng, tài sản của người khác. Để lập lại trật tự kỷ cương xã hội xét cần phải xử lý bị cáo bằng mức án đủ để răn đe giáo dục riêng và phòng ngừa chung

[4] Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tuy nhiên quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho gia đình bị hại để khắc phục toàn bộ hậu quả; gia đình bị hại có đơn giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; ngoài ra bị cáo còn là lao động chính trong gia đình hiện nay đang phải nuôi 03 con còn nhỏ (lớn nhất sinh năm 2011, nhỏ nhất sinh năm 2018) và mẹ già đã 80 tuổi. Vì vậy, Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo, nên không cần thiết phải cách ly khỏi đời sống xã hội mà cho cải tạo tại địa phương cũng đủ giáo dục bị cáo thành công dân có ích, nên Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại Điều 2 Nghị Quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải bắt bị cáo phải chấp hành hình phạt tù mà áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự cho bị cáo hưởng án treo với thời gian thử thách nhất định cũng đủ tác dụng riêng, răn đe và phòng ngừa chung đối với bị cáo và đáp ứng được yêu cầu phòng chống tội phạm tại địa phương.

[5] Về việc áp dụng hình phạt bổ sung: Từ ngày xảy ra hành vi phạm tội đến ngày xét xử, bị cáo cũng đã bị Cơ quan điều tra tạm giữ giấy phép lái xe cho đến nay để đảm bảo bị cáo không điều khiển xe tham gia giao thông, gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn hiện đang là lao động chính trong gia đình hiện đang nuôi 02 con nhỏ (lớn nhất sinh năm 2011, nhỏ nhất sinh năm 2018) nên Hội đồng xét xử miễn áp dụng hình phạt bổ sung là cấm làm công việc lái xe đối với bị cáo.

[6] Xử lý vật chứng:

- Thu giữ của bị cáo Đỗ Hồng P

+ 01 xe ô tô tải hiệu Huyndai, biển số 61C-150.26; số máy: D6CB6119995; số khung: KMCDB18TP6C010579. Qua xác minh, xe ô tô tải có chủ sở hữu là bà Nguyễn Thị H (sinh năm 1983; HKTT: Ấp 1B, xã P, huyện G, tỉnh B), chị H khai đã bán chiếc xe trên cho ông Nguyễn Văn P (sinh năm 1986; HKTT: D11/20 Tổ 11, ấp 4, xã B, huyện C, Thành phố H. Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an Quận 7 đã trả lại xe cho ông Nguyễn Văn P theo Quyết định Xử lý tài sản, đồ vật, tài liệu số 103/QĐ-CSĐT-ĐTTH ngày 13/09/2022, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

+ 01 (một) giấy đăng ký xe ô tô biển số 61C-150.26 (bản chính), Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an Quận 7 đã trả lại cho ông Nguyễn Văn P theo Quyết

định Xử lý tài sản, đồ vật, tài liệu số 103/QĐ-CSĐT-ĐTTH ngày 13/09/2022, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

+ 01 (một) giấy chứng nhận kiểm định xe ô tô biển số 61C-150.26 (bản chính). Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an Quận 7 đã trả lại cho ông Nguyễn Văn P theo Quyết định Xử lý tài sản, đồ vật, tài liệu số 103/QĐ-CSĐT-ĐTTH ngày 13/09/2022, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

+ 01 (một) giấy phép lái xe hạng C mang tên Đỗ Hồng P (bản chính, kèm theo hồ sơ). Xét, Bị cáo được miễn áp dụng hình phạt bổ sung là cấm làm công việc lái xe nên xét trả lại cho bị cáo.

- Thu giữ của ông Thạch Chất T:

+ 01 (một) xe mô tô hiệu Honda Wave, biển số 84G1-473.79; số máy: JA39E0496356; số khung: 3902HY521191. Qua xác minh, người đứng tên chủ sở hữu xe mô tô trên là bà Kim Thị Hồng N (sinh năm 1992 ; HKTT : Ấp C, xã P, huyện T, tỉnh V), bà N khai đã bán cho anh rễ của mình là ông Thạch Chất T, chưa làm thủ tục sang tên, đổi chủ. Bà N không có yêu cầu gì đối với xe trên. Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an Quận 7 đã trả lại xe cho ông T theo Quyết định Xử lý tài sản, đồ vật, tài liệu số 103/QĐ-CSĐT-ĐTTH ngày 13/09/2022, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

+ 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 84G1-473.79 mang tên Kim Thị Hồng N (bản chính). Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an Quận 7 đã trả lại cho ông T theo Biên bản về việc trả lại tài sản, đồ vật, tài liệu ngày 14/12/2022, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

+ 01 (một) giấy phép lái xe hạng A1, mang tên Thạch Chất T (bản chính). Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an Quận 7 đã trả lại cho ông Tra theo Quyết định Xử lý tài sản, đồ vật, tài liệu số 103/QĐ-CSĐT-ĐTTH ngày 13/09/2022, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, bị cáo và ông Nguyễn Văn P đã khắc phục hậu quả, bồi thường toàn bộ thiệt hại cho đại diện hợp pháp người bị hại; đại diện hợp pháp của bị hại có đơn xin bãi nãi và giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và không có yêu cầu gì khác, do vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn P không yêu cầu bị cáo phải trả lại số tiền ông đã hỗ trợ để khắc phục hậu quả cho đại diện hợp pháp người bị hại, không có yêu cầu nào khác trong vụ án. Xét, sự tự nguyện của ông Nguyễn Văn P không trái quy định pháp luật, không vi phạm điều cấm nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện của ông P, không xem xét, giải quyết.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Thạch Thất T không có yêu cầu nào khác trong vụ án. Xét, sự tự nguyện của ông Thạch Thất T không trái quy định pháp luật, không vi phạm điều cấm nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện của ông Thạch Thất T, không xem xét, giải quyết.

[8] Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Đỗ Hồng P phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

1. Áp dụng điểm a Khoản 1 Điều 260; điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt: Bị cáo Đỗ Hồng P 02 (hai) năm tù nhưng cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách 04 (bốn) năm, kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Đỗ Hồng P cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, tỉnh L để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Bị cáo Đỗ Hồng P phải thực hiện các nghĩa vụ trong thời gian thử thách theo Luật thi hành án hình sự. Trường hợp bị cáo Đỗ Hồng P thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, bị cáo Đỗ Hồng P cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo Đỗ Hồng P phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Trả lại cho bị cáo Đỗ Hồng P 01 (một) giấy phép lái xe hạng C mang tên Đỗ Hồng P (bản chính).

3. Về án phí: Căn cứ vào các Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Luật Phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

4. Về quyền, nghĩa vụ thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

5. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày Tòa tuyên án, bị cáo, đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm đến Tòa án nhân dân Tp. Hồ Chí Minh. Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

(Đã giải thích chế định án treo cho bị cáo Đỗ Hồng P).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

***Nơi nhận:***
- TAND Tp. HCM;
- Sở Tư pháp Tp. HCM;
- VKSND Quận 7;
- Công an Quận 7;
- Chi cục THADS Q.7;
- Các bị cáo, các đương sự;
- Lưu: sổ án, VT, HS (Thúy).

**Đào Lê Anh**